

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Minh Liễn.

Ông Lê Quang Nhuận.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Thị O (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1997, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1977 và bà Tòng Thị X, sinh năm 1977; có chồng Lò Văn T, sinh năm 1997 và 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, bị tạm giam từ ngày 15/01/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị O: Ông Lê Đình T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/9/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/9/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 12/01/2021, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T đang làm nhiệm vụ tại khu vực khối S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên phát hiện một người phụ nữ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-012.81 di chuyển theo hướng Q - thị trấn T chở theo 01 túi đồ được bọc kín bằng băng dính trong suốt. Khi người phụ nữ đến gần ngã ba đường mới thuộc khối S, thị trấn T gỡ túi đồ xuống xe thì tổ công tác đã tiếp cận đối tượng để kiểm tra. Người phụ nữ khai nhận tên Lường Thị O, sinh năm 1997, trú tại Bản M, xã Quài T, huyện T. Tổ công tác yêu cầu Lường Thị O có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Lường Thị O khai nhận đã cất giấu ma túy trong túi đồ của O để gửi xe khách đi đến B. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành kiểm tra túi đồ được bọc kín bằng băng dính trong suốt của Lường Thị O, trên 01 mặt có dán giấy màu trắng ghi dòng chữ viết tay: “Gầm cầu Đình Trám Việt Y bgiang gửi chị Biển làm bếp Quân Anh Đăng 093.168.76.76”, bên trong đựng nhiều quả đồ xanh, kiểm tra trong đồng đồ xanh phát hiện 01 (một) gói nilon được bọc kín bằng băng dính trong suốt, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng, nghi ma túy tổng hợp, dạng đá, chưa xác định khối lượng. Lường Thị O khai nhận đó là ma túy của O, được Lò Văn X, sinh năm 1997, ở Bản M, xã Q, thị trấn T, huyện T thuê vận chuyển từ Bản M ra ngã ba đường mới thuộc khối S, thị trấn T để gửi xe khách xuống B và hứa trả công là 1.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, loại bỏ toàn bộ quả đồ xanh, thu giữ vật chứng nghi Ma túy của Lường Thị O. Tạm giữ của O 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-012.81; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen và số tiền 361.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Cơ quan công an đưa bị cáo Lường Thị O về cơ quan điều tra công an huyện T để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số 228/GĐ-PC54, ngày 11/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Thị O gửi giám định là chất ma túy: Loại Ketamine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Thị O là 695,01 gam.*

- *Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Thị O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lường Thị O 20 (Hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 683,35 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen và ½ giá trị chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-012.81. Trả lại cho ông Lò Văn T ½ giá trị chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-012.81.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị O.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Thị O thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn O là ông Lê Đình T nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Thị O về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và nhất trí với bản luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ông không biết bị cáo Lường Thị O đã sử dụng xe máy để đi vận chuyển ma túy, chiếc xe đó là tài sản chung của ông và bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được nhận lại chiếc xe máy đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lường Thị O, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lường Thị O đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 12/01/2021 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Lường Thị O đã khai rằng:

Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2021, Lường Thị O đang ở nhà tại Bản M, xã Q, huyện T thì nhận được điện thoại của Lò Thị Q (người cùng bản), Q gọi O sang nhà nói chuyện, thuê O cùng X đang ở nhà Q đi nhận ma túy và hứa sẽ trả công cho O 1,5 triệu đồng, O đồng ý. Khi đi, O nhìn thấy Q đưa cho X 40 triệu đồng

để mua ma túy. Đi đến khu vực đồi thuộc bản Hới 1, xã Q, huyện T, O và X gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, O không quen biết, O nhìn thấy X đưa cho người đàn ông đó 40 triệu đồng và nhận 01 bao tải xác rắn có chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy, O và X mang ma túy về nhà cho Q, kiểm tra ma túy xong, Q bảo O mang ma túy về nhà O cất giấu ở hàng rào góc vườn.

Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2021, Q gọi điện bảo O mang ma túy sang nhà Q, O lấy ma túy đã cất giấu từ trước đó mang sang nhà Q, thấy Q chia gói ma túy thành 02 gói, 01 gói ma túy Q bảo O mang về nhà O cất giấu, còn 01 gói mang ra gửi xe khách về B, để bán cho người ở B, theo địa chỉ số điện thoại ghi ngoài vỏ bao bì, xong việc Q sẽ trả công cho O 01 triệu đồng. O đã mang 01 gói ma túy ra khu vực khối S, thị trấn T nhờ 01 người đàn ông gửi bao đó theo xe khách xuống B rồi đi về.

Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2021 O đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của Q bằng số điện thoại của Lò Thị C (người cùng bản), bảo O mang gói ma túy sang nhà Q, thấy Q đưa gói ma túy cho X, cho vào túi nilon màu trắng có quả đồ xanh che phủ, Q bảo O về nhà lấy xe máy, O đi về nhà lấy xe máy đi sang nhà Q, thấy X quấn băng dính trắng quanh gói ma túy đã được đóng gói xong. X mang ra chằng lên xe của O, bảo O mang đi gửi xuống B, hứa trả công cho O 01 triệu đồng. O điều khiển xe máy chở gói ma túy, khi đi đến ngã ba thuộc khu vực khối S, thị trấn T, huyện T thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng có khối lượng 695,01 gam loại ma túy Ketamine, mục đích để bán cho người ở B nhằm kiếm lời.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Ketamine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, và còn diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị O khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã hành vi vận chuyển để bán cho một người ở tỉnh B có tổng khối lượng 695,01gam Ketamine, hành vi này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy tại phiên tòa bị cáo Lương Thị O bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Lương Thị O như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo không có việc làm ổn định, do điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn nên đã có hành vi phạm tội, Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lương Thị O 20 (Hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 683,35 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen và ½ giá trị chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-012.81. Trả lại cho ông Lò Văn T ½ giá trị chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-012.81.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị O. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, luật sư Lê Đình T là người bào chữa cho bị cáo thuộc diện trợ giúp pháp lý đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo Lương Thị O là dân tộc thiểu số sinh

sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo ½ giá trị chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-012.81, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do gia đình bị cáo có ông nội của chồng là ông Lò Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 683,35 gam Ketamine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Thị T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen và ½ giá trị xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn trắng đen, BKS 27Z1-012.81, xe có số khung: RLHJC4325BY318250, số máy: JC43E-6255087, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lò Văn T ½ giá trị xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn trắng đen, BKS 27Z1-012.81, xe có số khung: RLHJC4325BY318250, số máy: JC43E-6255087, xe đã qua sử dụng

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo

thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn do đó bị cáo Lương Thị O được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Lương Thị O, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với người đàn ông tên X ở N, huyện T, qua điều tra xác minh không xác định được đối tượng. Đối với Lò Thị Q và Lò Thị C nhà ở Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và cho đối chất nhưng Q và C không thừa nhận, nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tên người nhận được ghi trên mảnh giấy trắng dán ngoài gói ma túy, chủ số thuê bao 0931.687.676 là Phạm Thị T, sinh năm 1961, trú tại số nhà 10, phố P, phường N, thành phố N, cơ quan điều tra đã tra cứu, xác minh, lấy lời khai nhưng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo O, ngày 08/01/2021, Lò Thị Q bán ma túy cho người ở B, Q thuê bị cáo bị cáo gửi 01 gói ma túy theo xe khách Đ – B, do chỉ có lời khai của bị cáo, vật chứng không thu giữ được nên chưa đủ căn cứ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị O (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị O 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 683,35 gam Ketamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002415, tên chủ xe: Lò Thị T, địa chỉ: Bản M, Q, T Đ/B, Biển số đăng ký: 27Z1-012.81 do Công an huyện T cấp ngày 05/10/2011.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, số IMEI1: 868683046462473, số IMEI2: 868683046462465, bên trong lắp sim số: 0395684800 và 0787019510.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn trắng đen, BKS 27Z1-012.81, xe có số khung: RLHJC4325BY318250, số máy: JC43E-6255087, xe đã qua sử dụng, trong xe không có tài sản gì.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T:**

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn trắng đen, BKS 27Z1-012.81, xe có số khung: RLHJC4325BY318250, số máy: JC43E-6255087, xe đã qua sử dụng, trong xe không có tài sản gì.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/8/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị O.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lương Thị O;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa ông Lê Đình T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Phòng Hành chính, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Nam